

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 05-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức H, (Tên gọi khác: không có), sinh năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú khi bị bắt: Ấp TN, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; Anh, chị em ruột: Có 03 người; Vợ/ con : chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân Thân: Quyết định số: 05/QĐ-TA, ngày 26-01-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 12 tháng kể từ ngày 27-11-2017, ngày 24-8-2018 được giảm 03 tháng theo Quyết định số: 232/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, đến ngày 27-11-2018 chấp hành xong (thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo Nguyễn Đức H bị tạm giữ ngày 07-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 10-02-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn R (Tên gọi khác: không có), sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú khi bị bắt: Ấp TH, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà Tô Thị H, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: Có 01 người; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: không có

Nhân thân: Bản án số 19/2014/HSST, ngày 06-3-2014 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, căn cứ theo Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của bộ luật Hình sự. Chấp hành án xong vào ngày 26-01-2015 tại trại giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh (đã được xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn R bị tạm giữ ngày 07-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 10-02-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1991, Địa chỉ: Ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

2. Anh Trần Thế T2; sinh năm 1977; Địa chỉ : Khu phố F, phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt;

3. Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1965; Ấp T, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1999; Ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn R là người nghiện ma túy, cần có tiền để mua ma túy sử dụng, vào khoảng 20 giờ, ngày 05-02-2023, H và R cùng uống ca phê tại quán “ Song Dương” thuộc xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, H rủ R cùng nhau đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, R đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, R mượn xe mô tô biển kiểm soát 70K1-686.34 của em ruột là anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp TH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (R nói mượn xe để đi chơi), R chở H đến khu vực xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, H kêu R điều khiển xe mô tô về nhà, khi nào H trộm được tài sản thì điện thoại cho R quay lại đón, R điều khiển xe về nhà ngủ. Riêng H đi bộ vào trong xóm tìm nhà dân có mở đèn, cửa không khóa để len vào lấy trộm tài sản và thực hiện thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khi đi ngang chòi giữ vườn mảng cầu của anh Nguyễn Minh T1, nhìn thấy anh Tuấn đang nằm ngủ trên võng, H lên vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3.

- Vụ thứ hai: Khi nhìn thấy nhà anh Trần Thế T2 đang mở cửa, H lên lút đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 đang cắm sạc pin trên thùng loa.

- Vụ thứ ba: Khi đi ngang nhà ông Lê Hoàng L nhìn thấy còn mở đèn, H đi ra phía sau nhà thấy cửa không khóa, nên đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen đang để trên bàn, cạnh nơi ông Liễu đang nằm ngủ trên võng.

- Vụ thứ tư: Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Hữu H1, H nhìn thấy còn mở đèn, cửa sau không khóa, H lên vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB màu đen đang sạc pin trên đầu tủ lạnh.

Khoảng 03 giờ ngày 06-02-2023, sau khi lấy trộm được tài sản, H điện thoại cho R đến cổng chào ấp TL, xã T, thành phố Tây Ninh để đón H về. Trên đường đi, H nói cho R biết lấy trộm được 04 điện thoại di động. Sau đó, R chở H đến nhà của Huỳnh Phương Kh (Tý), sinh năm 2003, tại ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh xin ngủ nhờ (Huỳnh Phương Kh không biết việc H và R trộm tài sản). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

* Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận tại thời điểm định giá ngày 06/02/2023: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 có trị giá là 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 có trị giá là 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen có trị giá là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen có trị giá là 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 6.300.000 đồng.

Qua xác minh Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn R không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTPTN, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Về Vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả các tài sản cho bị hại gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 của anh Nguyễn Minh T1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 của anh Trần Thế T2; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen của ông Lê Hoàng L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB màu đen của anh Nguyễn Hữu H1 là đúng quy định, không giải quyết;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có số se ril: 35900009631; số seri2: 359000096816828 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 số Imei 1: 2536465103352454, số Imei 2: 353466103352452 của bị cáo Nguyễn Văn R.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H, R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Phản tranh luận: Bị cáo H không tranh luận; bị cáo R tranh luận với với Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đề nghị mức án cho bị cáo cao hơn bị bị cáo H là chưa phù hợp, bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức, nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo H, xin xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo H.

Hai bị cáo nói lời nói sau cùng: Hai bị cáo hối hận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, thống nhất việc điều tra, truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, các hành vi quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do cần tiền mua ma túy sử dụng, nên bị cáo Nguyễn Văn H rủ bị cáo Nguyễn Văn R cùng nhau đi trộm tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 05-02-2023, bị cáo R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70K1-686.34 chở H từ TC đi đến khu vực ấp TL, xã T, thành phố Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm. H kêu H điều khiển xe về nhà, còn H đi bộ vào trong xóm tự mình thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 04 điện thoại di động các loại của các bị hại có tổng trị giá 6.300.000 đồng, khoảng 03 giờ ngày 06-02-2023, bị cáo H điện thoại cho bị cáo R điều khiển xe đến chở về nhà bạn ở TĐ, TC ngủ qua đêm và thông báo cho bị R biết bị cáo đã trộm được 04 điện thoại. Đến 06 giờ ngày 06-02-2023 thì hai bị cáo bị bắt cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Tài sản hai bị cáo trộm được kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 có trị giá là 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 có trị giá là 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen có trị giá là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen có trị giá là 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 6.300.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhưng do tham lam, lười lao động chân chính, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên thường pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp đến cùng. Qua đó, thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo, cần xử phạt hai bị cáo thật nghiêm, bị hại có ý kiến yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo tại bị cáo thành người có ích cho xã hội nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra trong vụ án này thì thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy là đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không mang tính tổ chức, mà mang tính tự phát, có sự bàn bạc và phân công. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo H là người khởi xướng hành vi trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi trộm đến cùng, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 27-8-2029, mặc dù được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đáng lẽ ra, sau khi chấp hành xong về sinh sống tại địa phương, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, cần lao động tốt, nhưng rủ rờ lôi kéo bị cáo R cùng tham gia việc trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hành phạt tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo R, tuy bị cáo không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo là người thực hiện hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo H phạm tội đến cùng, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về “tội cố ý gây thương tích”, trong thời gian chấp hành án, bị cáo bị cáo đã được giáo dục pháp luật và đã nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền dùng vào việc mua ma túy sử dụng nên cố ý phạm tội, nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả các tài sản cho bị hại gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 của anh Nguyễn Minh T1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 của anh Trần Thế T2; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen của ông Lê Hoàng L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB màu đen của anh Nguyễn Hữu H1 là đúng quy định, Hội đồng xét xử không giải quyết;

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có số seri: 35900009631; số seri2: 359000096816828 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 số Imei 1: 2536465103352454, số Imei 2: 353466103352452 của bị cáo Nguyễn Văn R đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Các Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Huỳnh Phương Kh (Tý) quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ anh Kh không tham gia bàn bạc cùng hai bị cáo, không biết việc Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn R cùng nhau đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn R mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1 Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen có số se ril: 35900009631; số seri: 359000096816828 (hiện trạng pin bị phù) của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 số Imei 1: 2536465103352454, số Imei 2: 353466103352452 (hiện trạng màn hình bị nứt) của bị cáo Nguyễn Văn R.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Tây Ninh với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh).

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu hai bị cáo H, R phải bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng

cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội DTTP về TTATXH;
- Đội PV 06;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Sở Tư Pháp TN;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang